

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10 /2024/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 17 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; mức thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH KHÓA XVII KỲ HỌP ĐỂ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Thực hiện Thông báo kết luận số 937-TB/TU ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện

1/1/2024

ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; mức thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Xét Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; mức thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Báo cáo thẩm tra số 21/BC-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; mức thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình khóa XVII Kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 08 tháng 7 năm 2024.

Nghị quyết này bãi bỏ Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt một số cơ chế thực hiện chế độ áp

dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thái Bình. ~~1/10/14~~

Nơi nhận:

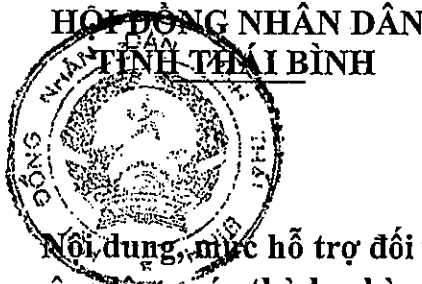
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực XI;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Thái Bình;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh Thái Bình;
- Thường trực Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;
- Báo Thái Bình, Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử Thái Bình, Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, CTHĐ 10



CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Thành





HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; mức thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Bình

(Kèm theo Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; mức thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người nghiện ma túy trong thời gian đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy công lập chờ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh Thái Bình.

3. Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện đối với người cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc tỉnh quản lý do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm trong dự toán hàng năm của đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí hỗ trợ cho người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý

11/11/24

sau cai nghiện ma túy tại cấp xã do ngân sách huyện, thành phố đảm bảo và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG, MỨC HỖ TRỢ

Điều 4. Hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, người nghiện ma túy trong thời gian đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy công lập chờ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật Xử lý vi phạm hành chính

1. Chi tổ chức hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động: Mức chi 150.000 đồng/người/năm.

2. Chi phí mai táng (áp dụng hình thức hoá táng) đối với trường hợp người cai nghiện ma túy bắt buộc chết trong thời gian chấp hành quyết định tại cơ sở mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm người cai nghiện bắt buộc chết: Mức hỗ trợ bằng 60 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

3. Hỗ trợ quần áo đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú (nếu người cai nghiện không có). Cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh cấp 01 bộ quần áo mùa hè hoặc 01 bộ quần áo mùa đông với mức hỗ trợ như sau:

a) Mức hỗ trợ quần áo mùa hè trị giá tối đa bằng 360.000 đồng/bộ/người.

b) Mức hỗ trợ quần áo mùa đông trị giá tối đa bằng 540.000 đồng/bộ/người.

Điều 5. Hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập

1. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập là thương binh; bệnh binh; người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; người thuộc hộ nghèo; người thuộc hộ cận nghèo; người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; trẻ em mồ côi; người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng được ngân sách nhà nước hỗ trợ:

a) Hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường.

b) Hỗ trợ tiền ăn hàng tháng trong thời gian cai nghiện theo định mức bằng 1.440.000 đồng/người/tháng. Ngày lễ, Tết dương lịch người cai nghiện được ăn thêm bằng 03 lần tiêu chuẩn ngày thường của người cai nghiện ma túy bắt buộc;

các ngày Tết nguyên đán người cai nghiện được ăn thêm bằng 05 lần tiêu chuẩn ngày thường của người cai nghiện ma túy bắt buộc; chế độ ăn đối với người cai nghiện bị ốm do Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh quyết định theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần mức tiêu chuẩn ngày thường của người cai nghiện ma túy bắt buộc.

c) Hỗ trợ tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện là nữ) bằng 1.620.000 đồng/người/năm.

d) Hỗ trợ 100% tiền chỗ ở.

2. Người cai nghiện ma túy tự nguyện không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được ngân sách nhà nước hỗ trợ:

a) Hỗ trợ tiền ăn hàng tháng trong thời gian cai nghiện theo định mức bằng 1.008.000 đồng/người/tháng. Ngày lễ, Tết dương lịch người cai nghiện được ăn thêm bằng 03 lần tiêu chuẩn ngày thường của người cai nghiện ma túy bắt buộc; các ngày Tết nguyên đán người cai nghiện được ăn thêm bằng 05 lần tiêu chuẩn ngày thường của người cai nghiện ma túy bắt buộc; chế độ ăn đối với người cai nghiện bị ốm do Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh quyết định theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần mức tiêu chuẩn ngày thường của người cai nghiện ma túy bắt buộc.

b) Hỗ trợ tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện là nữ) bằng 1.134.000 đồng/người/năm.

c) Hỗ trợ 100% tiền chỗ ở.

Điều 6. Chi thù lao đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Mức chi: 540.000 đồng/người/tháng.

2. Thời gian hưởng mức thù lao quy định tại khoản 1 Điều này được tính từ khi có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy cho đến khi kết thúc nhiệm vụ.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

